TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN VÀ NÔNG NGHIỆP NAM BỘ

THỜI KHÓA BIỂU

TỪ NGÀY 27/02 ĐẾN 26/3/2023

LỚP	BUỔI	TIẾT	Tuần từ 27/02 đến 05/3							Tuần từ 06/3 đến 12/3							Tuần từ 13/3 đến 19/3							Tuần từ 20/3 đến 26/3							SỐ TIẾT	Phòng	GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY
			Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN			
Bảo trì và sửa chữa ô tô E - khóa 55	**Sáng**	1_2	**THI TỐT NGHIỆP**																													
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Bảo trì và sửa chữa ô tô F - khóa 55	**Sáng**	1_2						BD&SC hệ thống điều hòa không khí trên ô tô							BD&SC hệ thống điều hòa không khí trên ô tô						Thực tập cuối khóa							Thực tập cuối khóa			ĐHOT: 35	Xưởng CKĐL	T. Bảo
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Bảo trì và sửa chữa ô tô A - khóa 56	**Sáng**	1_2	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí trên ô tô							Kỹ thuật lái ô tô							Kỹ thuật lái ô tô							Tháo lắp tổng thành ô tô							ĐHOT: 15		T. Điền. T. Bảo
		3_4																												TLTT: 20		T. Chiến. T. Vũ
	Chiều	5_6																												Ktoto: 30		T. Chiến. T. Vũ
		7_8																														
Bảo trì và sửa chữa ô tô B - khóa 56	**Sáng**	1_2	Ngoại ngữ		Ngoại ngữ		Ngoại ngữ			Ngoại ngữ		Ngoại ngữ		Ngoại ngữ			Ngoại ngữ		Ngoại ngữ		Ngoại ngữ			Ngoại ngữ									
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Bảo trì và sửa chữa ô tô C - khóa 56	**Sáng**	1_2		Ngoại ngữ		Ngoại ngữ		Ngoại ngữ			Ngoại ngữ		Ngoại ngữ		Ngoại ngữ			Ngoại ngữ		Ngoại ngữ		Ngoại ngữ											
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Bảo trì và sửa chữa ô tô D - khóa 56	**Sáng**	1_2								Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô 1								Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô 1								Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô 1							TBĐ1: 120		T. Hoàng
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Bảo trì và sửa chữa ô tô A - khóa 57	**Sáng**	1_2	BTLM		Pháp luật	BTLM				BTLM		**Pháp luật**	PPK				BD&SC hệ thống phân phối khí			Điện kỹ thuật				Điện kỹ thuật		BD&SC hệ thống phân phối khí					BTLM: 21	Khoa CKĐL	T. Phúc. T. Phước
		3_4																												PPK: 32	Khoa CKĐL	T. Bảo. T. Phước
	Chiều	5_6																												ĐKT: 16		T. Toàn
		7_8																												PL: 7		T. Thành
Bảo trì và sửa chữa ô tô B - khóa 57	**Sáng**	1_2	Pháp luật	BD&SC hệ thống bôi trơn - làm mát						**Pháp luật**	BTLM		PPK				BD&SC hệ thống phân phối khí							PPK	Điện kỹ thuật						BTLM: 21	Khoa CKĐL	T. Khang
		3_4																												PPK: 32	Khoa CKĐL	T. Khang
	Chiều	5_6																												PL: 7		T. Thành
		7_8																												ĐKT: 12		T. Toàn
Bảo trì và sửa chữa ô tô C - khóa 57	**Sáng**	1_2											Điện kỹ thuật						Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel								Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel					ĐKT 30	TT	T. Toàn
		3_4																												Diesel: 75	TT	T. Phúc. T. Tuấn
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
CNKT ô tô A - khóa 12	**Sáng**	1_2	**THI TỐT NGHIỆP**																													
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														

LỚP	BUỔI	TIẾT	Tuần từ 27/02 đến 05/3							Tuần từ 06/3 đến 12/3							Tuần từ 13/3 đến 19/3							Tuần từ 20/3 đến 26/3							SỐ TIẾT	Phòng	GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY
			Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN			
CNKT ô tô A - khóa 13	**Sáng**	1_2								Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử							Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử							Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử							PXĐT: 120	Khoa CKĐL	T. Điền. T. Thoại
		3_4																														
	Chiều	5_6	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử																													
		7_8																														
CNKT ô tô A - khóa 14	**Sáng**	1_2				GDTC							GDTC							GDTC							GDTC				GDTC: 12	Sân bóng	T. Lĩnh
		3_4																														
	Chiều	5_6	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực							Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực							Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực							Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực							HTTL: 80	Khoa CKĐL	T. Chiến. T. Vũ
		7_8																														
Điện Công nghiệp và dân dụng B - khóa 55	**Sáng**	1_2					Thực tập cuối khóa							Thực tập cuối khóa							Thực tập cuối khóa							Thực tập cuối khóa				
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Điện Công nghiệp và dân dụng C - khóa 55	**Sáng**	1_2	ÔN THI TỐT NGHIỆP							ÔN THI TỐT NGHIỆP							ÔN THI TỐT NGHIỆP							**THI TỐT NGHIỆP**									
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Điện Công nghiệp và dân dụng A - khóa 56	**Sáng**	1_2	KTL2	KTL1	KTL2	THI KN	KTL1			Kỹ thuật lạnh 2			Kỹ thuật lạnh 1				Kỹ thuật lạnh 2			Kỹ thuật lạnh 1				Kỹ thuật lạnh 2				THI KTL1				
		3_4																												KTL2: 45	Xưởng Điện	T. Phát
	Chiều	5_6																												KTL1: 24	Xưởng Điện	T. Phong
		7_8																														
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí A - khóa 56	**Sáng**	1_2	Hệ thống máy lạnh công nghiệp							Hệ thống máy lạnh công nghiệp							Hệ thống điều hòa không khí trung tâm				THI HTLCN			Hệ thống điều hòa không khí trung tâm							HTLCN: 39	Xưởng Điện	T. Trường
		3_4																												HTĐHTT: 36	Xưởng Điện	T. Trường
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí B - khóa 56	**Sáng**	1_2	Thực tập cuối khóa							Thực tập cuối khóa							Thực tập cuối khóa							Thực tập cuối khóa									
		3_4																														T. Trường
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Điện Công nghiệp và dân dụng A - khóa 57	**Sáng**	1_2																												VKTĐ: 32	TT	T. Phong
		3_4																												MĐ: 32	TT	T. Dần
	Chiều	5_6	Vẽ kỹ thuật điện			Máy điện				Vẽ kỹ thuật điện			Máy điện				Vẽ kỹ thuật điện			Máy điện				Vẽ kỹ thuật điện			Máy điện					
		7_8																														
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí A - khóa 57	**Sáng**	1_2																												TBĐ: 32	TT	T.Tuấn
		3_4																														
	Chiều	5_6	Thực tập Hàn – Gò			Thực tập Hàn – Gò				Thực tập Hàn – Gò							Trang bị điện			Trang bị điện				Trang bị điện			Trang bị điện				GH: 21	TT	T. Cường
		7_8																														
Điện Công nghiệp và dân dụng B - khóa 57	**Sáng**	1_2	ATĐL	Pháp luật	ATĐL	ATĐL	ĐTCB			ĐLĐL	Pháp luật	**THI ATĐ**	ĐLĐL	ĐTCB			ĐLĐL	Tin học	VKTĐ	ĐLĐL	ĐTCB			ĐLĐL	Tin học	VKTĐ	ĐLĐL	ĐTCB			TH: 8	Phòng Lab	C. Trang, T. Hiền
		3_4																												VKTĐ: 8	Xưởng Điện	T. Phong
	Chiều	5_6																												ĐTCB: 16	Xưởng Điện	T. Hà
		7_8																												ĐLĐL: 24	Xưởng Điện	C. Ngọc
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí B - khóa 57	**Sáng**	1_2	TBĐ	ĐLĐL	KTĐT	Pháp luật	KTĐT			TBĐ	ĐLĐL	ĐLĐL	Pháp luật	**THI KTĐT**			TBĐ	ĐLĐL	ĐLĐL	Tin học	TBĐ			TBĐ	ĐLĐL	ĐLĐL	Tin học	TBĐ			ĐLĐL: 28	Xưởng Điện	C. Ngọc
		3_4																												TBĐ: 24	Xưởng Điện	T. Tuấn
	Chiều	5_6																												TH: 8	Phòng Lab	T. Tùng
		7_8																												KTĐT: 05	Xưởng Điện	C. Thương
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí C - khóa 57	**Sáng**	1_2																														
		3_4																												TBĐ: 28	TT	T. Tuấn
	Chiều	5_6	Trang bị điện			Trang bị điện				Trang bị điện			TBĐ	**THI TBĐ**			Thực tập Hàn – Gò			Thực tập Hàn – Gò				Thực tập Hàn – Gò			Thực tập Hàn – Gò				GH: 32	TT	T. Cường
		7_8																														

LỚP	BUỔI	TIẾT	Tuần từ 27/02 đến 05/3							Tuần từ 06/3 đến 12/3							Tuần từ 13/3 đến 19/3							Tuần từ 20/3 đến 26/3							SỐ TIẾT	Phòng	GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY
			Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN			
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí D - khóa 57	**Sáng**	1_2																												PL: 15	TT	T. Thành
		3_4																												GDTC: 10	TT	T. Ngọc
	Chiều	5_6	Giáo dục thể chất				Pháp luật			Pháp luật				**THI PL**			Máy điện			Máy điện				Máy điện			Máy điện				MĐ: 28	TT	T.Linh
		7_8																														
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí E - khóa 57	**Sáng**	1_2																					THI CSNL									
		3_4							CSNL							CSNL														KTĐT	KTĐT: 12	TT	C.Thương
	Chiều	5_6	Cơ sở kỹ thuật nhiệt - lạnh							Cơ sở kỹ thuật nhiệt - lạnh							Cơ sở kỹ thuật nhiệt - lạnh							Kỹ thuật điện tử							CSNL: 40	TT	C.Thương
		7_8																														
Điện công nghiệp A - khóa 12	**Sáng**	1_2	**THI TỐT NGHIỆP**																													
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Điện Công nghiệp A - khóa 13	**Sáng**	1_2	PLC1	Lắp đặt điện 2	Lắp đặt điện 2	PLC1				PLC1	Lắp đặt điện 2	Lắp đặt điện 2	PLC1				PLC1	Lắp đặt điện 2	Lắp đặt điện 2	PLC1				PLC1	Lắp đặt điện 2	Lắp đặt điện 2	PLC1				LĐĐ2: 28		T. Tuấn
		3_4																												PLC1: 48		T. Hà
	Chiều	5_6	Đồ án cung cấp điện			ĐA CCĐ	PLC1			Đồ án cung cấp điện			ĐA CCĐ	PLC1			Đồ án cung cấp điện			ĐA CCĐ	PLC1			Đồ án cung cấp điện			ĐA CCĐ	PLC1			ĐACCĐ		T. Phát
		7_8																														
Điện Công nghiệp A - khóa 14	**Sáng**	1_2	VKTĐ	ĐTCS		ĐTCS				VKTĐ	GDTC		ĐTCS				VKTĐ	GDTC		ĐTCS					GDTC		ĐTCS				VKTĐ:21		T. Phong
		3_4																												ĐTCS: 20		T. Linh
	Chiều	5_6			ĐLCB		VKTĐ					ĐLCB		VKTĐ					ĐLCB		VKTĐ			ĐLCB		ĐLCB		Thi VKTĐ			ĐLCB: 20		C. Ngọc
		7_8																												GDTC: 12		T. Ngọc
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí A - khóa 14	**Sáng**	1_2		THI CSNL	MĐ		MĐ			MĐ	GDTC	ĐTCB	MĐ	ĐTCB			MĐ	GDTC	ĐTCB	MĐ	ĐTCB			MĐ	GDTC	ĐTCB	MĐ	ĐTCB			MĐ: 32		T. Dần
		3_4																												ĐTCB: 24		T. Linh
	Chiều	5_6				THI ĐLĐL																										
		7_8																														
Công nghệ thực phẩm B - khóa 55	**Sáng**	1_2					THỰC TẬP CUỐI KHÓA			ÔN THI TỐT NGHIỆP							ÔN THI TỐT NGHIỆP							**THI TỐT NGHIỆP**									
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Công nghệ thực phẩm A - khóa 56	**Sáng**	1_2																														
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Công nghệ thực phẩm A - khóa 57	**Sáng**	1_2												Chế biến đồ hộp							Chế biến đồ hộp						Chế biến đồ hộp			CBĐH: 36	Xưởng CB	C. Liên
		3_4																												CBRQ: 24	Xưởng CB	C. Trang
	Chiều	5_6												CBĐH	Chế biến và bảo quản rau quả						CBĐH	Chế biến và bảo quản rau quả					CBĐH	Chế biến và bảo quản rau quả				
		7_8																														
Công nghệ thực phẩm B - khóa 57	**Sáng**	1_2	CBĐH	CBĐH	ATLĐ	CBTS	Pháp luật			CBĐH	CBĐH	ATLĐ	CBTS	Pháp luật			CBĐH	CBĐH	ATLĐ	CBTS	Tin học			CBĐH	CBĐH	ATLĐ	CBTS	Tin học			CBĐH: 40		C. Liên
		3_4																												ATLĐ: 16		C. Nhung
	Chiều	5_6																												CBTS: 16		C. Yến
		7_8																												TH: 8		T. Hiền
Công nghệ thực phẩm D - khóa 57	**Sáng**	1_2					Máy và thiết bị chế biến thực phẩm							Máy và thiết bị chế biến thực phẩm							Máy và thiết bị chế biến thực phẩm						Máy và thiết bị chế biến thực phẩm					
		3_4																														
	Chiều	5_6					Chế biến thủy sản							Chế biến thủy sản							Chế biến thủy sản						Chế biến thủy sản			MTB: 40	Xưởng CB	T. Hương
		7_8																												CBTS: 40	Xưởng CB	C. Yến

LỚP	BUỔI	TIẾT	Tuần từ 27/02 đến 05/3							Tuần từ 06/3 đến 12/3							Tuần từ 13/3 đến 19/3							Tuần từ 20/3 đến 26/3							SỐ TIẾT	Phòng	GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY
			Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN			
Công nghệ thực phẩm A - khóa 12	Sáng	1_2	THI TỐT NGHIỆP																													
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Công nghệ thực phẩm A - khóa 13	Sáng	1_2	ĐGCL	ĐGCL	SXRB	CBRQ	SXRB			SXRB	CBRQ	SXRB	CBRQ	ĐGCL			SXRB	CBRQ	SXRB	CBRQ	ĐGCL			CBRQ	ĐGCL	SXRB	CBRQ	ĐGCL			SXRB: 32	Xưởng CB	C. Yến
		3_4																												CBRQ: 28	Xưởng CB	C. Trang
	Chiều	5_6																												ĐGCL: 24	Xưởng CB	C. Minh
		7_8																														
Công nghệ thực phẩm A - khóa 14	Sáng	1_2			GDTC	BBTP	BBTP				BBTP	GDTC	BBTP					BBTP	GDTC	BBTP 2				CBTS	CBTS	GDTC	CBTS	CBTS			GDTC: 12	Sân bóng	T. Ngọc
		3_4																												ATLĐ: 18	Xưởng CB	C. Nhung
	Chiều	5_6	ATLĐ	ATLĐ						ATLĐ				ATLĐ			ATLĐ 2													BBTP: 22	Xưởng CB	C. Minh
		7_8																												CBTS: 16	Xưởng CB	C. Yến
Quản trị mạng máy tính A - khóa 56	Sáng	1_2	Lắp ráp và cài đặt máy tính							Lắp ráp và cài đặt máy tính							Lắp ráp và cài đặt máy tính							Thực tập cuối khóa									
		3_4																												LRMT: 68	P301	T. Tùng
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Quản trị mạng máy tính B - khóa 56	Sáng	1_2	Thiết kế trang web	An toàn điện và vệ sinh công nghiệp		An toàn điện và vệ sinh công nghiệp			An toàn điện và vệ sinh công nghiệp	Thực tập cuối khóa							Thực tập cuối khóa							Thực tập cuối khóa							TKW: 8	TT	C. Thủy
		3_4																												ATVSCN: 30	TT	C. Thủy
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Quản trị mạng máy tính A - khóa 57	Sáng	1_2																														
		3_4																														
	Chiều	5_6	Mạng không dây							Mạng không dây							Mạng không dây		Thiết kế trang web					Thiết kế trang web							MKD: 44	TT	T Hiền
		7_8																												TKW: 32	TT	C. Thủy
Quản trị mạng máy tính B - khóa 57	Sáng	1_2	GDTC			Mạng máy tính và an toàn mạng				ATM			Mạng máy tính và an toàn mạng				ATM			Mạng máy tính và an toàn mạng				ATM			Mạng máy tính và an toàn mạng				GDTC: 5	TT	T. Ngọc
		3_4																												ATM: 44	TT	T. Hiền
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Kế toán doanh nghiệp A - khóa 57	Sáng	1_2							TCTT							TCTT							GDTC										
		3_4																														
	Chiều	5_6	Lý thuyết tài chính tiền tệ							Lý thuyết tài chính tiền tệ							TCTT							Giáo dục thể chất							TCTT: 35	TT	C. Diễm
		7_8																												GDTC: 15	TT	T. Ngọc
Trồng trọt và bảo vệ thực vật A - khóa 56	Sáng	1_2	Thực tập cuối khóa							ÔN THI TỐT NGHIỆP							ÔN THI TỐT NGHIỆP							THI TỐT NGHIỆP									
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														
Thú y A - K14	Sáng	1_2	NK	CNĐC	GDTC	BNK	CNĐC			NK	CNĐC	GDTC		CNĐC			NK	CNĐC	GDTC	BNK	CNĐC			NK	CNĐC	GDTC	BNK	CNĐC			GDTC: 12		T. Ngọc
		3_4	NK	CNĐC		BNK	CNĐC			NK	CNĐC			CNĐC			NK	CNĐC		BNK	CNĐC			NK	CNĐC		BNK	CNĐC			CNĐC: 40		C. Quyến
	Chiều	5_6											BNK																		BNK: 24		T. Hạnh
		7_8											BNK																		NK: 20		C. ĐThanh
Nuôi trồng thủy sản A - khóa 12	Sáng	1_2	THỰC TẬP GIÁO TRÌNH							THỰC TẬP GIÁO TRÌNH							THỰC TẬP GIÁO TRÌNH							THỰC TẬP GIÁO TRÌNH									
		3_4																														
	Chiều	5_6																														
		7_8																														

LỚP	BUỔI	TIẾT	Tuần từ 27/02 đến 05/3							Tuần từ 06/3 đến 12/3							Tuần từ 13/3 đến 19/3							Tuần từ 20/3 đến 26/3							SỐ TIẾT	Phòng	GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY
			Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN	Th.2	Th.3	Th.4	Th.5	Th.6	Th.7	CN			
Nuôi trồng thủy sản A - khóa 57	Sáng	1_2	Ngoại ngữ					DDTA	DDTA	Ngoại ngữ					DDTA	THI NN	DDTA				DDTA	Tin học	Tin học					DDTA	Tin học	Tin học	NN: 15	203 B1	C.Huyền
		3_4																												DDTA:35	203 B1	C. Tím
	Chiều	5_6							Ngoại ngữ							DDTA							Tin học							Tin học	TH:30		T.Tùng
		7_8																														
CNKT cơ khí A - K14	Sáng	1_2	NKC	KTĐ	GDTC	VLCK	TBCK			NKC	KTĐ	GDTC	VLCK	TBCK			NKC	KTĐ	GDTC	VLCK	TBCK			NKC	KTĐ	GDTC	VLCK	TBCK			NKC: 16		T. Thiện
		3_4																												KTĐ: 16		C. Thương
	Chiều	5_6																												VLCK: 16		T. Thái
		7_8																												TBCK: 16		T. Thủy

Ghi chú:

1. TH: Tin học
2. MĐ: Máy điện
3. MĐ: Máy điện
4. PL: Pháp luật
5. NN: Ngoại ngữ
6. ĐKT: Điện kỹ thuật
7. TBĐ: Trang bị điện
8. BNK: Bệnh nội khoa
9. KTĐ: Kỹ thuật điện
10. LĐĐ2: Lắp đặt điện 2
11. ĐTCB: Điện tử cơ bản
12. MKD: Mạng không dây
13. KTL2: Kỹ thuật lạnh 2
14. ĐTCB: Điện tử cơ bản
15. CBĐH: Chế biến đồ hộp
16. CBĐH: 40Chế biến đồ hộp
17. KTL1: Kỹ thuật lạnh 1
18. VKTĐ: Vẽ kỹ thuật điện
19. KTĐT: Kỹ thuật điện tử
20. VKTĐ:Vẽ kỹ thuật điện
21. ATLĐ: An toàn lao động
22. BBTP: Bao bì thực phẩm
23. NK: Ngoại khoa thú y
24. VLCK: Vật liệu cơ khí
25. TBCK: Thiết bị cơ khí
26. VKTĐ: Vẽ kỹ thuật điện
27. GH: Thực tập Hàn – Gò
28. GDTC: Giáo dục thể chất
29. ĐTCS: Điện tử công suất
30. CBTS: Chế biến thủy sản
31. ĐACCĐĐồ án Cung cấp điện
32. CNĐC: Chăn nuôi đại cương
33. ĐLCB: Đo lường và cảm biến
34. TKW: Thiết kế trang web
35. PLC1: Điều khiển lập trình 1
36. NKC: Nguyên lý cắt kim loại
37. ĐLĐL: Đo lường điện – điện lạnh
38. TCTT: Lý thuyết tài chính tiền tệ
39. PPK: BD&SC hệ thống phân phối khí
40. CBRQ: Chế biến và bảo quản rau quả
41. HTLCN: Hệ thống máy lạnh công nghiệp
42. ATM: Mạng máy tính và an toàn mạng
43. BTLM: BD&SC hệ thống bôi trơn - làm mát
44. MTB: 40Máy và thiết bị chế biến thực phẩm
45. HTĐHTT: Hệ thống điều hòa không khí trung tâm
46. Diesel: BD&SC hệ thống nhiên liệu động cơ diesel
47. HTTL: Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực
48. DDTA:Dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi thủy sản
49. PXĐT: Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử
50. CSNL: Cơ sở kỹ thuật nhiệt - lạnh và điều hòa không khí

KT. HIỆU TRƯỞNG